

BÀI GIỚI THIỆU NIÊM YẾT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Ngày 27/07/2017, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) đã cấp Quyết định Niêm yết số 273/QĐ-SGDHCM cho phép Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha niêm yết cổ phiếu trên HOSE. Theo dự kiến ngày 15/08/2017, Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha sẽ chính thức giao dịch với mã chứng khoán là VDP với giá tham chiếu là 28.300 đồng/cổ phiếu và biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên là +/-20%.

Để giúp quý độc giả có thêm thông tin, SGDCK TPHCM xin giới thiệu một số nét chính về lịch sử thành lập, quá trình hoạt động, những kết quả kinh doanh đáng chú ý của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha trong thời gian qua.

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG
VIDIPHA**
Tên tiếng Anh: **VIDIPHA CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK
COMPANY**



Biểu tượng của Công ty: **VIDIPHA**
Vốn điều lệ: 127.829.040.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy tỷ tám trăm hai mươi chín triệu bốn mươi nghìn đồng chẵn).
Trụ sở chính: 184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (84-8) 3 8440 448 – 3 8440 106 – 3 8443 869
Fax: (84-8) 3 8440 446
Website: www.VIDIPHA.com.vn
Email: VIDIPHA@hcm.vnn.vn
Giấy CNĐKKD: 0300470246 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 24/03/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 13/08/2016

1. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Kinh doanh, xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu. Bán buôn thuốc. Kinh doanh, xuất nhập khẩu mỹ phẩm;
- Sản xuất dược phẩm, dược liệu;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư máy móc trang thiết bị y tế;
- Kinh doanh bất động sản;
- Sản xuất nguyên liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Sản xuất mỹ phẩm;
- Sản xuất thực phẩm; Sản xuất thực phẩm chức năng;

BÀI GIỚI THIỆU NIỀM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

- Kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm;
- Sản xuất vật tư máy móc trang thiết bị y tế;
- Tư vấn về chuyển giao công nghệ;
- Kinh doanh khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao);
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Dịch vụ bảo quản thuốc, dịch vụ kiểm nghiệm thuốc.

2. Quá trình hình thành, phát triển:

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA tiền thân là Công ty Phát triển Kỹ nghệ Dược Trung ương được thành lập theo Quyết định số 468/2003/QĐ-BYT ngày 30 tháng 01 năm 2003 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc chuyển Công ty Phát triển Kỹ nghệ Dược Trung ương đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam thành Công ty cổ phần.

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty cổ phần là 19,9 tỷ đồng, trong đó nhà nước nắm giữ 45%. Tháng 04 năm 2006, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ lên 29,85 tỷ đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu tích lũy của Công ty. Tháng 08 năm 2006 Công ty phát hành tiếp 2.015.000 cổ phiếu để nâng vốn điều lệ lên 50 tỷ. Tháng 07 năm 2007, công ty phát hành cổ phiếu thưởng (lấy từ nguồn lợi nhuận để lại) theo tỷ lệ 5:1 tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ lên 60 tỷ theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2006 ngày 03 tháng 02 năm 2007. Tháng 04 năm 2011 bán 905.829 cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng (lấy từ nguồn quỹ đầu tư phát triển) theo tỷ lệ 5:1 tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ lên 82,869 tỷ đồng theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2010 ngày 03 tháng 04 năm 2010. Tháng 08/2013 phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt công ty số lượng 413.012 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 82,869 tỷ đồng lên 87 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông ngày 06/04/2013. Sau đợt phát hành 3.474.904 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược vào tháng 10/2015, vốn điều lệ đạt 121.749.040.000 đồng. Tháng 07/2016 phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP số lượng 608.000 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 121.749.040.000 đồng lên 127.829.040.000 đồng theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông ngày 23/04/2016.

VIDIPHA là một trong những doanh nghiệp dược đầu tiên của Việt Nam đạt tiêu chuẩn GMP-ASEAN. Trong thời gian qua, Công ty đã đầu tư cải tạo và xây dựng nhà xưởng để phục vụ cho yêu cầu sản xuất kinh doanh. Đến nay, Công ty đã đưa vào hoạt động các phân xưởng đạt tiêu chuẩn GMP-ASEAN như: phân xưởng thuốc viên không β -lactam (Non-Betalactam); phân xưởng thuốc viên β -lactam (Betalactam); và phân xưởng thuốc tiêm dạng dung dịch, thuốc nhỏ mắt, thuốc nước và thuốc mỡ. Phòng Kiểm nghiệm của Công ty cũng đạt tiêu chuẩn GLP-ASEAN. Thêm vào những tiêu chuẩn đã đạt được, VIDIPHA tiếp tục đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, GLP-WHO, GSP-WHO ngày 15/10/2008.

Để đảm bảo yêu cầu ngày càng cao về chất lượng và sản lượng cũng như yêu cầu về chuẩn hoá việc sản xuất và bảo quản thuốc, Công ty đã đầu tư xây dựng mới kho thành phẩm đạt chuẩn

BÀI GIỚI THIỆU NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

GSP. Công ty đã đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO tại tỉnh Bình Dương.

Sản phẩm sản xuất của Công ty rất đa dạng, hiện đang được cấp phép sản xuất trên 300 sản phẩm các loại. Sản phẩm của VIDIPHA được sản xuất trên quy trình và trang thiết bị hiện đại, đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế.

3. Quá trình tăng vốn:

STT	Thời điểm tăng vốn	Số lượng cổ phần phát hành	Vốn sau khi tăng (1.000 đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
1	Tại thời điểm chuyển đổi thành công ty cổ phần		19.900.000		
2	Tháng 04/2006	995.000	29.850.000	thưởng cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN
3	Tháng 06/2006	2.015.000	50.000.000	phát hành cho CBCNV và bán đấu giá ra công chúng	UBCKNN
4	Tháng 07/2007	1.000.000	60.000.000	thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1	UBCKNN
5	Tháng 03/2011	905.829	69.058.290	phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 3:1	UBCKNN
6	Tháng 05/2011	1.381.159	82.869.880	thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1	UBCKNN
7	Tháng 06/2013	413.012	87.000.000	phát hành cổ phiếu cho người lao động	UBCKNN
8	Tháng 10/2015	3.474.904	121.749.040	Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 15%, thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10% và phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược	UBCKNN
9	Tháng 7/2016	608.000	127.829.040	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCKNN
	Vốn thực góp hiện tại		127.829.040		

Nguồn: VIDIPHA

BÀI GIỚI THIỆU NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

4. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 17/04/2017:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trong nước	433	12.685.877	99,2%
	Tổ chức	15	4.593.153	35,9%
	Cá nhân	418	8.092.724	63,3%
2	Nước ngoài	4	97.027	0,8%
	Tổ chức	2	51.668	0,4%
	Cá nhân	2	45.359	0,4%
3	Cổ phiếu quỹ	0	-	0,0%
	Tổng cộng	437	12.782.904	100,0%

Nguồn: VIDIPHA

5. Hoạt động kinh doanh của Công ty:

5.1 Các chủng loại sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty:

Sản phẩm dược phẩm của Công ty hiện được phân thành 04 nhóm chính là: nhóm thuốc viên, nhóm thuốc nước, nhóm thuốc bột và nhóm thuốc mỡ. Trong các nhóm thuốc mà Công ty sản xuất ở trên thì nhóm thuốc viên là nhóm thuốc chủ lực, luôn chiếm tỷ trọng hơn 70% trong cơ cấu doanh thu hàng năm.

Về tính năng điều trị các loại thuốc Công ty sản xuất chủ yếu là các loại thuốc kháng sinh, kháng viêm, các vitamin và muối khoáng, thuốc giảm đau, hạ nhiệt, thuốc chống dị ứng và các loại đặc trị khác như trị giun sán, trị các bệnh đường hô hấp, đường tiêu hóa, ngoài da.

Hiện nay, danh mục hàng sản xuất Công ty có 304 mặt hàng. Sản phẩm của Công ty đa dạng và phong phú về chủng loại với chất lượng tốt, mẫu mã bao bì đẹp, giá cả hợp lý, phù hợp thể trạng người Việt Nam. Vì vậy, sản phẩm dược của VIDIPHA luôn được sự tín nhiệm lựa chọn của khách hàng, đặc biệt là các bệnh viện trong cả nước.

5.2 Doanh thu và lợi nhuận theo từng nhóm sản phẩm trong năm 2015, 2016 và Quý I/2017

5.2.1 Sản lượng tiêu thụ trong năm 2015, 2016 và Quý I/2017

Khoản mục	Đvt	Năm 2015	Năm 2016	Quý I/2017
Thuốc Trị Bệnh Dạng Bột	gói	48.702.913	47.408.761	9.270.131
Thuốc Trị Bệnh Dạng Mỡ	tuýp	785.000	765.711	184.836
Thuốc Trị Bệnh Dạng Nước	ống	26.455.928	28.878.806	6.572.538
Thuốc Trị Bệnh Dạng Viên	viên	614.864.659	666.636.382	174.221.281

Nguồn: VIDIPHA

BÀI GIỚI THIỆU NIÊM YẾT

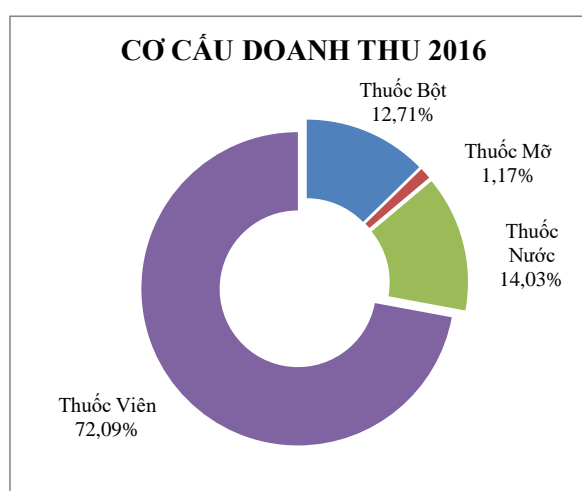
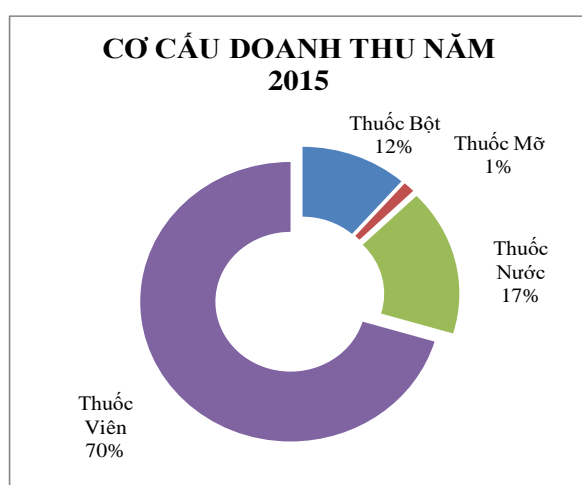
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

5.2.2 Doanh thu bán hàng theo nhóm sản phẩm trong năm 2015, 2016 và Quý I/2017

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		Quý I/2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thuốc Bột	44.278	11,43%	49.893	12,71%	9.849	10,10%
Thuốc Mỡ	4.810	1,24%	4.600	1,17%	1.275	1,31%
Thuốc Nước	65.545	16,93%	55.058	14,03%	12.100	12,40%
Thuốc Viên	272.609	70,40%	282.939	72,09%	74.324	76,19%
Tổng cộng	387.242	100,00%	392.490	100,00%	97.547	100,00%

Nguồn: VIDIPHA



Nguồn: VIDIPHA

5.2.3 Lợi nhuận gộp bán hàng theo nhóm sản phẩm trong năm 2015, 2016 và Quý I/2017

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		Quý I/2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thuốc Bột	16.881	18,97%	18.157	20,65%	3.406	3,87%
Thuốc Mỡ	1.631	1,83%	1.649	1,88%	613	0,70%
Thuốc Nước	22.608	25,41%	13.694	15,57%	2.990	3,40%
Thuốc Viên	47.868	53,79%	54.424	61,90%	10.971	12,48%
Tổng cộng	88.988	100,00%	87.924	100,00%	17.981	20,45%

Nguồn: VIDIPHA

5.3 Nguyên vật liệu

5.3.1 Nguồn cung cấp nguyên vật liệu:

Nguyên liệu chính sản xuất thuốc của VIDIPHA được nhập khẩu từ các nhà sản xuất dược liệu nổi tiếng trên thế giới sản xuất tại Châu Âu và Châu Á, chất lượng của các loại dược liệu đạt độ ổn định cao. Danh sách một số nhà cung cấp chủ lực nguyên liệu chính cho Công ty và các sản phẩm tương ứng:

Stt	Nguyên liệu	Tên nhà cung cấp	Xuất xứ
1	Famotidine	Jai Radhe Sales	Ấn Độ
2	Clarithromycin	Zhejiang Guobang Pharma	Trung Quốc
3	Erythromycin Stearate	Mehta ltd	Ấn Độ
4	Cefpodoxime proxetil	Nectar Lifesciencesltd	Ấn Độ
5	Griseofulvin	Shanghai New hualian	Trung Quốc
6	Puriclor (Cefaclorl)	DSM anti infectivechemfermq	Tây Ban Nha
7	Caffein Anhydrous (U.T)	Shangdong Xinhua pharma	Trung Quốc
8	Cefaclorl monohydrate	ACS Dobfar S.p.a	Ý
9	Amoxcilline trihydrate (U.T)	Sinopharm Weiqida phar	Trung Quốc
10	Puridrox (Cefadroxil)	DSM anti infectivechemfermq	Tây Ban Nha

5.3.2 Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Nguồn cung cấp nguyên liệu cho Công ty khá ổn định Công ty chủ động sử dụng nguồn cung nguyên liệu được sản xuất bởi những tập đoàn lớn trên thế giới. Mặt khác, VIDIPHA là công ty hoạt động lâu năm trong ngành dược và có mối quan hệ tốt với nhiều nhà cung ứng khác nhau trên thế giới, có uy tín về tiêu thụ nguyên liệu nên tạo thuận lợi cho Công ty trong việc tìm kiếm các đối tác cung ứng.

Ngoài ra, VIDIPHA chủ động được nguồn nguyên liệu sản xuất thông qua các hợp đồng dài hạn. Thêm vào đó, đa số các nhà cung ứng cho Công ty là đối tác truyền thống nên Công ty cũng được sự đảm bảo từ các đối tác về nguồn cung ứng và giá cả cạnh tranh hơn so với những đơn vị nhập khẩu không thường xuyên.

5.3.3 Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Đối với mặt hàng dược phẩm, chi phí nguyên vật liệu thường chiếm khoảng 81% tổng chi phí và 60% doanh thu. Vì vậy, sự biến động của giá cả nguyên vật liệu ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận biên của Công ty, đặc biệt trong tình hình giá bán bị kiểm soát bởi Cục quản lý Dược Việt Nam.

BÀI GIỚI THIỆU NIÊM YẾT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Thời gian qua, giá cả nguyên liệu chính, tá dược có xu hướng gia tăng do sự bất ổn về chính trị, thiên tai, dịch bệnh liên tiếp xảy ra trên thế giới. Mặt khác, việc tăng cường nguồn dự trữ nguyên liệu dược của các nước và sự đầu cơ tích trữ của các tập đoàn dược phẩm lớn trên thế giới cũng làm giá nguyên liệu có xu hướng tăng cao. Để giảm thiểu sự ảnh hưởng của biến động giá cả nguyên vật liệu đến hiệu quả kinh doanh, Công ty đã chủ động thương lượng với nhà cung ứng về giá hoặc ký hợp đồng cung ứng với thời gian ấn định trước hoặc cho cả năm để hạn chế tối đa sự biến động giá.

5.4 Chi phí sản xuất

Chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty và các chi phí khác được thể hiện trong bảng sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		Quý I/2017	
		Giá trị	% DT	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT
01	Giá vốn hàng bán	298.254	77,0%	304.566	77,6%	79.566	81,6%
02	Chi phí bán hàng	19.312	5,0%	20.920	5,3%	7.842	8,0%
03	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.498	7,6%	38.233	9,7%	6.020	6,2%
04	Chi phí hoạt động tài chính	3.442	0,9%	2.425	0,6%	501	0,5%
	Tổng cộng	350.505	90,5%	366.145	93,3%	93.929	96,3%

Nguồn: VIDIPHA

Biến động các khoản mục chi phí trong 2 năm gần nhất

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2015	Năm 2016	% +/- so với năm 2015
1	Giá vốn hàng bán	298.254	304.566	2,1%
2	Chi phí bán hàng	19.312	20.920	8,3%
3	Chi phí quản lý DN	29.498	38.233	29,6%
4	Chi phí hoạt động tài chính	3.442	2.425	-29,5%
	Tổng cộng	350.505	366.145	4,5%

Nguồn: VIDIPHA

Nhìn chung, tình hình kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh của VIDIPHA tương đối tốt. Tổng chi phí trong năm 2016 tăng 4,5% so với năm 2015 trong khi tốc độ doanh thu thuần tăng trưởng âm. Điều này làm cho biên lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh (tính trên doanh thu thuần) giảm nhẹ từ 10,1% năm 2015 xuống còn 9,1% năm 2016, chủ yếu do chi phí quản lý

BÀI GIỚI THIỆU NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

doanh nghiệp tăng mạnh, lên mức 29,6% trong năm 2016 và cũng cho thấy môi trường kinh doanh của công ty ngày càng cạnh tranh.

5.5 Trình độ công nghệ

VIDIPHA là một trong số những doanh nghiệp dược đầu tiên trong nước sản xuất sản phẩm được đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP-WHO, hiện Công ty đang triển khai dự án đầu tư xây dựng hệ thống kho theo tiêu chuẩn GSP-WHO. Công ty hiện có 05 phân xưởng sản xuất thuốc hiện đại và khép kín theo tiêu chuẩn GMP, 05 dây chuyền sản xuất và các máy móc thiết bị hiện đại được trang bị đồng bộ mới 100% phần lớn có nguồn gốc sản xuất từ Châu Âu, Châu Á như: Máy ép vỉ UHL MANN (Đức), Máy đóng nang tự động HANLI HLF-45 (Korea), Máy đập viên xoay tròn (Ấn Độ), Máy đóng nang tự động (Đài Loan), Hệ thống máy rửa ống tiêm, Máy sấy ống tiêm và Máy hàn ống tiêm tự động (Trung Quốc)....

6 Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty:

6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015, 2016 và Quý I/2017

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm so với 2015	Quý I/2017
1	Tổng tài sản	428.169	502.923	17,5%	518.646
2	Vốn chủ sở hữu	319.843	369.743	15,6%	387.828
3	Doanh thu thuần	387.242	392.490	1,4%	97.547
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	39.244	35.670	-9,1%	4.193
5	Lợi nhuận khác	10.259	39.328	283,4%	18.608
6	Lợi nhuận trước thuế	49.503	74.998	51,5%	22.801
7	Lợi nhuận sau thuế	36.508	58.126	59,2%	18.086
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	33,3%	41,9%	n/a	n/a
9	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	12,3%	16,9%	n/a	n/a

Nguồn: VIDIPHA

Trong năm 2016, công ty có phát sinh thu nhập từ tiền bồi thường và hỗ trợ chi phí di dời, đạt 29.057.395.332 đồng, chiếm 67,4% thu nhập khác (43.126.935.977 đồng). Thu nhập từ

BÀI GIỚI THIỆU NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

hoạt động này chiếm 38,7% lợi nhuận trước thuế Công ty.

Ngoài khoản thu nhập trên, Công ty còn có khoản thu nhập từ hoạt động cho thuê nhà xưởng và bán nguyên vật liệu lần lượt đạt 5.462.791.049 đồng và 8.591.968.300 đồng.

6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015, 2016 và Quý I/2017

Thuận lợi:

Đầu tư nghiên cứu có chọn lọc theo từng mặt hàng của Công ty đã phát huy tác dụng và hiệu quả, có doanh thu, lợi nhuận cao.

Đội ngũ lao động được trẻ hoá, trình độ được nâng cao, đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty theo từng thời kỳ.

Sản phẩm của công ty được phân phối trên thị trường với mức giá hợp lý.

Uy tín và thương hiệu VIDIPHA được khẳng định trên thị trường dựa trên cơ sở chất lượng sản phẩm đảm bảo và ổn định.

Khó khăn:

Dược phẩm là loại hàng hoá luôn bị kiểm soát về giá theo chủ trương kiềm chế lạm phát, bình ổn giá thuốc của Bộ Y Tế và Chính phủ, trong khi giá các loại nguyên vật liệu đầu vào ngày càng tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Đấu thầu theo quy định tại Thông tư 36/2013-TTLT-BYT-BTC tuy có nhiều thuận lợi cho doanh nghiệp nhưng cạnh tranh về giá rất gay gắt do đó trúng thầu với giá thấp dẫn đến lợi nhuận giảm.

Thuốc bán qua bệnh viện chiếm tỷ trọng lớn nhưng thời gian thanh toán chậm (hơn 90 ngày) làm cho công ty thiếu vốn lưu động, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.

Nguồn nguyên liệu chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài (hơn 90%) vì vậy Công ty luôn phải đối mặt với các khó khăn về biến động tỷ giá, giá nguyên liệu thế giới biến động liên tục, các nguyên liệu chủ lực dùng sản xuất các mặt hàng thuốc thiết yếu như Amox, Ampi phải chịu thuế suất cao 5%-10%.

Việc đăng ký thuốc theo quy định tại Thông tư 44/2014/TT-BYT gặp nhiều khó khăn, thời gian chờ được duyệt lâu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

7 Các hợp đồng tiêu biểu đã và đang được thực hiện:

STT	Số hợp đồng	Ngày ký	Trị giá (triệu đồng)	Đối tác
1	3215/HĐKD-VDP	02/01/2015	20.000	CTCP Dược Phẩm Hường Việt
2	4815/HĐKD-VDP	02/01/2015	16.000	Cty TNHH MTV Dược Sài Gòn Sapharco
3	0815/HĐKD-VDP	02/01/2015	10.000	CTCP Dược & Vật Tư Y Tế Ninh

BÀI GIỚI THIỆU NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

STT	Số hợp đồng	Ngày ký	Trị giá (triệu đồng)	Đối tác
				Thuận
4	2215/HĐKD-VDP	02/01/2015	5.000	CTCP Dược Phẩm Vacopharm
5	05/HĐKT-2015	06/02/2015	3.725	Ban Quản lý dự án Ô "Dự Án Quỹ toàn cầu phòng chống HIV/AIDS"
6	06/HĐKT-2015	26/02/2015	3.713	Ban Quản lý dự án Ô "Dự Án Quỹ toàn cầu phòng chống HIV/AIDS"
7	04NT/VDP-SPC	26/03/2015	3.713	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn Sapharco
8	3416/HĐKD-VDP	11/01/2016	5.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm trung Ương Codupha
9	0316/HĐKD-VDP	04/01/2016	3.500	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre
10	1716/HĐKD-VDP	04/01/2016	8.000	Công ty TNHH Dược Phẩm Minh Trí
11	1516/HĐKD-VDP	04/01/2016	3.000	Công ty Cổ Phần Dược Lâm Đồng
12	1616/HĐKD-VDP	04/01/2016	4.500	Công ty TNHH Dược Phẩm Minh Tân
13	2416/HĐKD-VDP	04/01/2016	15.000	CT TNHH Dược Phẩm Trâm Bảo Khoa
14	7016/HĐKD-VDP	22/02/2016	2.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Tây Ninh
15	3716/HĐKD-VDP	04/01/2016	2.500	CTCP Dược Phẩm Vacopharm

8 Vị thế của Công ty trong ngành:

Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA luôn nằm trong số 10 công ty hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất tân dược. Là một trong những công ty đầu tiên sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn GMP – ASEAN, Công ty cũng đã đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc tại tỉnh Bình Dương với quy mô lớn và dây chuyền hiện đại theo tiêu chuẩn GMP-WHO với tiêu chí nâng cao chất lượng thuốc phục vụ nhân dân đồng thời góp phần hạn chế thuốc ngoại nhập, hạ giá thuốc.

Hiện tại, công ty chiếm 5% thị trường thuốc sản xuất tại Việt Nam.

9 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017 và 2018:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017 KH		Năm 2018 KH	
			Giá trị	+/- so với 2016	Giá trị	+/- so với 2017
1	Vốn Điều lệ	127.829	127.829	0,0%	127.829	0,0%
2	Tổng doanh thu*	443.018	467.000	5,4%	451.000	-3,4%
3	Lợi nhuận sau thuế	58.126	48.000	-17,4%	36.000	-25,0%

BÀI GIỚI THIỆU NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

4	Lợi nhuận sau thuế/TDT	14,77%	10,28%	-21,7%	7,98%	-22,3%
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	45,5%	37,6%	-30,40%	28,2%	-25,0%
6	Cổ tức trả bằng tiền (đồng/cp)	2.000	2.000 - 2.200	n/a	2.000 - 2.200	

Nguồn: VIDIPHA

Chi tiết Tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế trong năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	2017 KH
I	Tổng Doanh thu	467.000
1.1	Doanh thu từ dược phẩm	419.000
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	9.000
1.3	Doanh thu từ hoạt động khác (chuyên nhượng dự án 18 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận)	35.000
1.4	Doanh thu từ bán nguyên vật liệu	4.000
II	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	60.000
2.1	LNTT từ dược phẩm	42.000
2.2	LNTT từ dự án 18 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, bán nguyên vật liệu	18.000

Doanh thu từ hoạt động chuyên nhượng dự án (18 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận) trong năm 2017 dự kiến đạt 35 tỷ đồng. Từ năm 2018 trở đi, không phát sinh thu nhập từ hoạt động này.

Căn cứ đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017 và 2018

Chiến lược phát triển chung:

- Kiện toàn bộ máy quản lý ở Công ty và một số đơn vị trực thuộc như chi nhánh Hà Nội để đáp ứng tốt yêu cầu thực tế của sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện các biện pháp giữ vững và mở rộng thị phần kinh doanh, phát triển mạnh các mặt hàng truyền thống và nghiên cứu nhanh các mặt hàng mới đưa ra thị trường.
- Đầu tư đổi mới công nghệ để tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quảng cáo, nghiên cứu tiếp cận thị trường.
- Tăng cường tìm kiếm các nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi.
- Tăng vốn điều lệ và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

Chiến lược nhân sự:

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho sự phát triển của Công ty nhằm đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của công ty.
- Hoàn thành các mặt công tác theo yêu cầu của GPS, đáp ứng được việc xét duyệt GMP

BÀI GIỚI THIỆU NIỆM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

qua các năm của nhiệm kỳ mới nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm công ty.

- Hoàn thiện phương thức trả lương, thưởng theo cơ chế khoán để tạo chủ động cho các bộ phận và kích thích phát triển công ty.

Thị trường:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng cho Chi Nhánh Hà Nội nhằm mở rộng kho, cửa hàng để tăng doanh thu.
- Mở thêm các Chi nhánh tại các tỉnh.
- Xây dựng chiến lược sản phẩm phù hợp thế mạnh của Công ty và tình hình thực tế của thị trường, tăng cường công tác dự báo về thị trường để có kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu chính.
- Đẩy mạnh phát triển các mặt hàng chủ lực và có hiệu quả cao.
- Nắm bắt nhu cầu thị trường để có hướng phát triển sản phẩm mới.
- Tổ chức các hoạt động quảng cáo, triển lãm, hội chợ, hội thảo, giới thiệu sản phẩm để đưa hình ảnh và thương hiệu VIDIPHA đến người tiêu dùng và các đối tác, các nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Khẩn trương hoàn thiện chính sách bán hàng phù hợp, phát triển hệ thống bán hàng và mạng lưới phân phối thật chuyên nghiệp.

Công tác nghiên cứu và đầu tư:

- Phối hợp với đối tác liên doanh để triển khai nhanh dự án đầu tư tại 18 Nguyễn Văn Trỗi.
- Tiếp tục đầu tư thiết bị, máy móc nâng cao năng suất cho nhà máy tại Bình Dương theo hướng tự động hóa, cải tiến quy trình quản lý sản xuất nhằm hạn chế hao hụt, giảm giá thành sản phẩm, gia tăng lợi nhuận.
- Cần chủ động hơn trong đăng ký sản phẩm mới và đăng ký lại thông qua việc lập và thực hiện đúng kế hoạch.
- Tăng cường công tác nghiên cứu mặt hàng mới đáp ứng được nhu cầu thị trường.

Công tác tài chính:

- Lập kế hoạch tăng vốn vào thời điểm phù hợp nhất phục vụ yêu cầu phát triển của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đối với các cửa hàng trực thuộc và chi nhánh.
- Định kỳ phân tích giá thành, định mức tiêu hao nguyên vật liệu để quản lý chặt các khoản chi phí trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp sát thực tế.
- Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả và minh bạch.

🚩 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHDCĐ thông qua:

Căn cứ Nghị quyết số 04B-NQ/HĐQT, ngày 29/05/2015 của HĐQT đã thông qua các chủ trương đầu tư sau:

BÀI GIỚI THIỆU NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

- Đầu tư máy móc, trang thiết bị nhằm hiện đại hóa nhà máy GMP-WHO tại Bình Dương để đạt các tiêu chuẩn cao hơn và nâng cao năng suất với số vốn đầu tư dự kiến là 50 tỷ đồng.
- Đầu tư mua đất và xây dựng trụ sở Chi nhánh Công ty VIDIPHA tại Hà Nội nhằm mở rộng kho tăng khả năng dự trữ hàng hóa đáp ứng nhu cầu mở rộng thị trường, tăng doanh số tại các thị trường phía Bắc, số vốn đầu tư dự kiến từ 15 tỷ đến 20 tỷ.

10 Rủi ro đặc thù ngành

10.1 Rủi ro cạnh tranh

Tính đến cuối năm 2015, cả nước có 109 nhà máy sản xuất thuốc tân dược trong tổng số 159 nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP. Đa phần các doanh nghiệp sản xuất tân dược Việt Nam sản xuất các dòng thuốc thông dụng nên mức độ cạnh tranh trong phân khúc này rất cao. Bên cạnh đó, tâm lý chuộng thuốc ngoại của người tiêu dùng cũng góp phần thúc đẩy mức độ cạnh tranh giữa tân dược Việt Nam với hàng ngoại giá rẻ, chất lượng thấp.

Trên cơ sở tăng cường đầu tư, tiếp nhận công nghệ sản xuất các loại thuốc đặc trị thông qua việc sản xuất thuốc nhượng quyền cũng như việc đẩy mạnh phát triển sản xuất nhóm sản phẩm dựa trên nguồn dược liệu phong phú của Việt Nam. Do vậy, Công ty có đủ khả năng để kiểm soát rủi ro này, từng bước mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và trở thành một trong những công ty dược hàng đầu tại Việt Nam.

10.2 Rủi ro về biến động giá cả nguyên vật liệu

Các công ty sản xuất dược phẩm trong nước phải nhập khẩu 90% nguyên vật liệu từ nước ngoài, chủ yếu từ Trung Quốc, Ấn Độ và Singapore. Do quy mô nhập khẩu còn nhỏ nên khả năng thương lượng về giá nhập khẩu nguyên liệu sản xuất của các nhà sản xuất dược phẩm Việt Nam rất thấp. Trong khi đó, giá bán dược kiểm soát bởi Cục Quản lý Dược Việt Nam. Do vậy, sự biến động về giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các công ty dược nói chung và Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA nói riêng.

Để giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro về sự biến động của giá cả nguyên vật liệu, Công ty đã chủ động thương lượng với nhà cung ứng về giá hoặc ký hợp đồng cung ứng với thời gian ấn định trước hoặc cho cả năm để hạn chế tối đa sự biến động giá.

10.3 Rủi ro hàng giả, hàng nhái

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (World Health Organization - WHO) thống kê, thuốc giả chiếm 7% - 15% ở các nước phát triển, và đến 25% thị trường dược phẩm ở các nước đang phát triển. Riêng tại thị trường Việt Nam, dược WHO đánh giá là một trong những nước có tỷ lệ thuốc giả thấp. Tỷ lệ thuốc kém chất lượng hiện dao động ở mức 3% và thuốc giả khoảng 0,1% . Tỷ lệ này đang có xu hướng gia tăng do thói quen mua, bán thuốc không có hóa đơn, thậm chí không cần đơn thuốc của bác sĩ.

BÀI GIỚI THIỆU NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Bên cạnh những nỗ lực của Công ty trong việc chống hàng giả, hàng nhái, thì sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý Nhà nước là rất cần thiết. Các cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc Chính phủ và Chính quyền địa phương cần phải tăng cường các biện pháp nhằm sớm loại bỏ hàng giả, hàng nhái, hàng lậu ra khỏi thị trường thì hoạt động sản xuất kinh doanh Dược phẩm mới thuận lợi và lành mạnh.

Để đối phó với rủi ro trên, VIDIPHA luôn chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng thuốc trước khi đưa ra lưu hành trên thị trường, theo dõi sát thông tin thị trường và thông báo kịp thời trên phương tiện truyền thông tin về các sản phẩm mới.

10.4 Rủi ro tỷ giá hối đoái

Nguồn nguyên liệu sản xuất chính của Công ty hầu hết là phải nhập khẩu từ nước ngoài. Do vậy, sự biến động tỷ giá sẽ ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Trong thời gian qua, tỷ giá liên tục bị biến động và có xu hướng tăng, đây cũng phù hợp với chính sách khuyến khích xuất khẩu của nước ta. Do vậy, Công ty đã linh hoạt trong việc nhập khẩu hàng dự trữ để giảm thiểu những biến động do tỷ giá hối đoái mang lại.